

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-02-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang

Ông Đào Việt Khái

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Châu Sơn Ca - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*
Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tô Chúc L, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Vũ L1, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2023 nguyên đơn bà Tô Chúc L trình bày:

Bà Tô Chúc L và ông Đoàn Vũ L1 thành hôn với nhau năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống bà Tô Chúc L và ông Đoàn Vũ L1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, hôn nhân không hạnh phúc nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông L1. Bà Tô Chúc L và ông Đoàn Vũ L1 có 01 người con chung tên Đoàn Thiên K, sinh ngày 09/4/2019, bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản

chung, tự thỏa thuận; nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 11 tháng 01 năm 2024 bị đơn ông Đoàn Vũ L1 trình bày:

Ông Đoàn Vũ L1 và bà Tô Chúc L thành hôn với nhau năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Do ông L1 đi chấp hành án tại trại giam C nên bà L yêu cầu ly hôn với ông L1, ông L1 đồng ý ly hôn với bà L. Ông Đoàn Vũ L1 và bà Tô Chúc L có 01 người con chung tên Đoàn Thiên K, sinh ngày 09/4/2019, bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L1 đồng ý giao con chung cho bà L nuôi dưỡng, ông L1 không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, tự thỏa thuận; nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Vụ án từ khi thụ lý đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Về nội dung đề nghị: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tô Chúc L. Con chung: Giao Đoàn Thiên K, sinh ngày 09/4/2019 cho bà L nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đoàn Vũ L1 có nơi cư trú tại huyện P, nguyên đơn bà Tô Chúc L khởi kiện xin ly hôn với ông Đoàn Vũ L1 nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Tô Chúc L, ông Đoàn Vũ L1 có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông L1 là phù hợp với quy định.

[2] Xét về hôn nhân: Bà Tô Chúc L và ông Đoàn Vũ L1 thành hôn với nhau năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Được thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2018 ngày 05/7/2018 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau cấp, đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Tô Chúc L và ông Đoàn Vũ L1 được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo bà L trình bày, trong quá trình chung sống bà L và ông L1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, hôn nhân không hạnh phúc nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông L1. Ông L1 xác định do ông L1 đi chấp hành án tại trại giam C nên bà L yêu cầu ly hôn, ông L1 đồng ý ly hôn với bà L. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông L1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét về con chung: Bà Tô Chúc L và ông Đoàn V Linh có 01 con chung tên Đoàn Thiên K, sinh ngày 09/4/2019, bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông L1 đồng ý giao con chung cho bà L nuôi dưỡng, ông L1 không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy Đoàn Thiên K hiện nay do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông L1 đang chấp hành án không có điều kiện để trực tiếp nuôi con. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung là Đoàn Thiên K cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Xét về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tô Chúc L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Xét về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Tô Chúc L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tô Chúc L, bà L được ly hôn với ông Đoàn Vũ L1.

Về con chung: Giao Đoàn Thiên K, sinh ngày 09/4/2019 cho bà Tô Chúc L nuôi dưỡng. Ông Đoàn Vũ L1 không phải cấp dưỡng nuôi con, ông L1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở ông L1 thực hiện quyền này.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình bà Tô Chúc L phải chịu 300.000 đồng, bà L có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019169 ngày 29/9/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND nơi cấp GCNKH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Luân